

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 11/01/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Long

Bà Trần Thị Minh Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 657/2023/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mỹ C**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Liêu H**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ C trình bày:

Bà và ông Liêu H tự nguyện tiến tới hôn có đăng ký kết hôn và đã được UBND thị trấn T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Đến khoảng đầu năm 2013 thì ông H đi chấp hành án phạt tù 02 năm về hành vi cố ý gây thương tích đến khoảng 2015 chấp hành xong. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án về ông H không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn nhậu, đập phá đồ đạc, không quan tâm cuộc sống gia đình. Mặc dù, bà đã khuyên nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi nên bà và ông H đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân đã tìm biện pháp hàn gắn

nhưng không mang lại kết quả và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Hơn nữa bà và ông H cũng không mong muốn đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Liêu H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Liêu Minh H1 (nam), sinh ngày 29/11/2011 và Liêu Huỳnh (nam), sinh ngày 28/4/2013. Hiện nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy, hôn nhân giữa bà C và ông H là do tự nguyện nên khi về chung sống ông, bà cũng đã có thời gian hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Hơn nữa ông, bà cũng đã có thời gian dài sống ly thân nhưng vẫn không tìm ra biện pháp để hàn gắn. Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của ông như thế nào đối với yêu cầu ly hôn của bà C. Điều đó cho thấy ông H đã mặc nhiên thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ông cũng không mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Liêu Minh H1 (nam), sinh ngày 29/11/2011 và Liêu Huỳnh (nam), sinh ngày 28/4/2013. Hiện nay bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng và nguyện vọng của 02 cháu muốn sống, đồng thời cũng để bảo đảm sự ổn định, tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên tiếp

tục giao 02 con chung cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Mỹ C đối với ông Liêu H.

2. Về con chung: Giao cháu Liêu Minh H1 (nam), sinh ngày 29/11/2011 và Liêu Huỳnh (nam), sinh ngày 28/4/2013 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà C không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà C phải chịu. Bà C được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007279 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ